

CÔNG TY TNHH TẬP ĐOÀN CÔNG MẶT TRỜI
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH TẬP ĐOÀN CÔNG MẶT TRỜI

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: SUN GATE GROUP COMPANY LIMITED

Tên công ty viết tắt:

2. Mã số doanh nghiệp: 0109517477

3. Ngày thành lập: 02/02/2021

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Tầng 2, Căn nhà NV5.10 KĐT Viglacera Tây Mỗ, 272 Hữu Hưng, Phường Đại Mỗ, Quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0987186999

Fax:

Email: linhgvs@gmail.com

Website: <http://sungate.com.vn>

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Xuất nhập khẩu các mặt hàng công ty kinh doanh	8299
2.	Bán lẻ theo yêu cầu đặt hàng qua bưu điện hoặc internet (Trừ Đấu giá bán lẻ qua internet)	4791
3.	Bán lẻ hình thức khác chưa được phân vào đâu (Trừ Đấu giá ngoài cửa hàng (bán lẻ))	4799
4.	Xây dựng nhà để ở	4101
5.	Xây dựng nhà không để ở	4102
6.	Xây dựng công trình đường sắt	4211
7.	Xây dựng công trình đường bộ	4212
8.	Xây dựng công trình điện	4221
9.	Xây dựng công trình cấp, thoát nước	4222
10.	Xây dựng công trình viễn thông, thông tin liên lạc	4223
11.	Xây dựng công trình công ích khác	4229
12.	Xây dựng công trình thủy	4291
13.	Xây dựng công trình khai khoáng	4292
14.	Xây dựng công trình chế biến, chế tạo	4293
15.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	4299
16.	Phá dỡ	4311
17.	Chuẩn bị mặt bằng	4312
18.	Lắp đặt hệ thống điện	4321
19.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí	4322
20.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác	4329

21.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
22.	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác	4390
23.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4663
24.	Dịch vụ chăm sóc và duy trì cảnh quan	8130
25.	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan Chi tiết: Khảo sát xây dựng Lập quy hoạch xây dựng Thiết kế xây dựng công trình Tư vấn quản lý dự án Thi công xây dựng công trình Giám sát thi công xây dựng Quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình	7110
26.	Hoạt động hỗ trợ dịch vụ tài chính chưa được phân vào đâu Chi tiết: Hoạt động tư vấn đầu tư (Loại trừ hoạt động tư vấn luật)	6619
27.	Hoạt động thiết kế chuyên dụng	7410
28.	Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất Chi tiết: - Dịch vụ tư vấn bất động sản; Dịch vụ quản lý bất động sản; - Dịch vụ môi giới bất động sản; - Dịch vụ sàn giao dịch bất động sản.	6820(Chính)
29.	Sản xuất giường, tủ, bàn, ghế	3100
30.	Sản xuất đồ kim hoàn và chi tiết liên quan	3211
31.	Sản xuất đồ giả kim hoàn và chi tiết liên quan	3212
32.	Chế biến, bảo quản thịt và các sản phẩm từ thịt	1010
33.	Chế biến, bảo quản thủy sản và các sản phẩm từ thủy sản	1020
34.	Chế biến và bảo quản rau quả	1030
35.	Trồng lúa	0111
36.	Trồng ngô và cây lương thực có hạt khác	0112
37.	Trồng cây lấy củ có chất bột	0113
38.	Trồng cây mía	0114
39.	Trồng cây lấy sợi	0116
40.	Trồng cây có hạt chứa dầu	0117
41.	Trồng rau, đậu các loại và trồng hoa	0118
42.	Trồng cây hàng năm khác	0119
43.	Trồng cây ăn quả	0121
44.	Trồng cây gia vị, cây dược liệu, cây hương liệu lâu năm	0128
45.	Trồng cây lâu năm khác	0129
46.	Nhân và chăm sóc cây giống hàng năm	0131

47.	Nhân và chăm sóc cây giống lâu năm	0132
48.	Chăn nuôi trâu, bò và sản xuất giống trâu, bò	0141
49.	Chăn nuôi ngựa, lừa, la và sản xuất giống ngựa, lừa	0142
50.	Chăn nuôi dê, cừu và sản xuất giống dê, cừu, hươu, nai	0144
51.	Chăn nuôi lợn và sản xuất giống lợn	0145
52.	Chăn nuôi gia cầm	0146
53.	Chăn nuôi khác	0149
54.	Trồng trọt, chăn nuôi hỗn hợp	0150
55.	Hoạt động dịch vụ trồng trọt	0161
56.	Hoạt động dịch vụ chăn nuôi	0162
57.	Hoạt động dịch vụ sau thu hoạch	0163
58.	Xử lý hạt giống để nhân giống	0164
59.	Khai thác thủy sản biển	0311
60.	Khai thác thủy sản nội địa	0312
61.	Nuôi trồng thủy sản biển	0321
62.	Nuôi trồng thủy sản nội địa	0322
63.	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa (Trừ đấu giá hàng hóa)	4610
64.	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống	4620
65.	Bán buôn gạo, lúa mì, hạt ngũ cốc khác, bột mì	4631
66.	Bán buôn thực phẩm	4632
67.	Bán buôn đồ uống	4633
68.	Bán buôn sản phẩm thuốc lá, thuốc láo	4634
69.	Bán buôn vải, hàng may mặc, giày dép	4641
70.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình (Trừ dược phẩm)	4649
71.	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm	4651
72.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	4652
73.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp	4653
74.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác	4659
75.	Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc láo chiếm tỷ trọng lớn trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp	4711
76.	Bán lẻ khác trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp	4719
77.	Bán lẻ lương thực trong các cửa hàng chuyên doanh	4721
78.	Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh	4722
79.	Bán lẻ đồ uống trong các cửa hàng chuyên doanh	4723
80.	Bán lẻ sản phẩm thuốc lá, thuốc láo trong các cửa hàng chuyên doanh	4724

81.	Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh	4741
82.	Bán lẻ thiết bị nghe nhìn trong các cửa hàng chuyên doanh	4742
83.	Bán lẻ vải, len, sợi, chỉ khâu và hàng dệt khác trong các cửa hàng chuyên doanh	4751
84.	Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh	4759
85.	Bán lẻ hàng may mặc, giày dép, hàng da và giả da trong các cửa hàng chuyên doanh	4771
86.	Bán lẻ thuốc, dụng cụ y tế, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh (Trừ bán lẻ thuốc)	4772
87.	Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh (Không bao gồm Bán lẻ súng, đạn loại dùng đi săn hoặc thể thao; Bán lẻ tem và tiền kim khí;)	4773
88.	Vận tải hành khách bằng xe buýt trong nội thành	4921
89.	Vận tải hành khách bằng xe buýt giữa nội thành và ngoại thành, liên tỉnh	4922
90.	Vận tải hành khách bằng xe buýt loại khác	4929
91.	Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt)	4931
92.	Vận tải hành khách đường bộ khác	4932
93.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	4933
94.	Vận tải hành khách đường thủy nội địa	5021
95.	Vận tải hàng hóa đường thủy nội địa	5022
96.	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa (Không bao gồm kinh doanh bất động sản)	5210
97.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường thủy	5222
98.	Bốc xếp hàng hóa	5224
99.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường bộ	5225
100.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải Chi tiết: Gửi hàng; Giao nhận hàng hóa; Hoạt động của đại lý làm thủ tục hải quan; Hoạt động của các đại lý bán vé máy bay; Kinh doanh dịch vụ logistics	5229
101.	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày (Không bao gồm kinh doanh bar, vũ trường, karaoke)	5510
102.	Cơ sở lưu trú khác	5590

103.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động (Không bao gồm kinh doanh bar, vũ trường, karaoke)	5610
104.	Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng	5621
105.	Dịch vụ ăn uống khác	5629
106.	Dịch vụ phục vụ đồ uống (Không bao gồm kinh doanh bar, vũ trường, karaoke)	5630
107.	Lập trình máy vi tính	6201
108.	Tư vấn máy vi tính và quản trị hệ thống máy vi tính	6202
109.	Hoạt động dịch vụ công nghệ thông tin và dịch vụ khác liên quan đến máy vi tính	6209
110.	Xử lý dữ liệu, cho thuê và các hoạt động liên quan	6311
111.	Cổng thông tin (Không bao gồm hoạt động báo chí và các loại thông tin Nhà nước cấm)	6312
112.	Xuất bản phần mềm (Trừ xuất bản phẩm)	5820
113.	Quảng cáo	7310
114.	Nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận	7320
115.	Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu	7490
116.	Cho thuê xe có động cơ	7710

6. Vốn điều lệ: 2.000.000.000 VNĐ

7. Thông tin về chủ sở hữu:

Họ và tên:

Giới tính:

Sinh ngày:

Dân tộc: Quốc tịch:

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân:

Số giấy chứng thực cá nhân:

Ngày cấp:

Nơi cấp:

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú:

Chỗ ở hiện tại:

8. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: ĐẶNG DUY LINH

Giới tính: Nam

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 25/11/1990

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: Chứng minh nhân dân

Số giấy chứng thực cá nhân: 132011157

Ngày cấp: 21/12/2010

Nơi cấp: Công an tỉnh Phú Thọ

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Khu 4, Xã Minh Tân, Huyện Cẩm Khê, Tỉnh Phú Thọ, Việt Nam

Chỗ ở hiện tại: Khu 4, Xã Minh Tân, Huyện Cẩm Khê, Tỉnh Phú Thọ, Việt Nam

9. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội